

Phụ lục I
PHÂN CHIA KHU VỰC TUYỂN SINH

(kèm theo Quy chế tuyển sinh trình độ đại học;
Quy chế này ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-ĐHL ngày 07 tháng 6 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Khu vực	Mô tả khu vực và điều kiện
1.	Khu vực 1 (KV1); mức điểm ưu tiên: 0,75 điểm	Các xã khu vực I, II, III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
2.	Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT); mức điểm ưu tiên: 0,5 điểm	Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.
3.	Khu vực 2 (KV2); mức điểm ưu tiên: 0,25 điểm	Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1).
4.	Khu vực 3 (KV3); mức điểm ưu tiên: không được tính điểm ưu tiên	Các quận nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương.

Phụ lục II
ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH

(kèm theo Quy chế tuyển sinh trình độ đại học;
Quy chế này ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-ĐHL ngày 07 tháng 6 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Nhóm ưu tiên	Đối tượng	Mô tả đối tượng và điều kiện
1.	Nhóm ưu tiên 1; mức điểm ưu tiên: 2,0 điểm	01	Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú trong thời gian học THPT hoặc trung cấp trên 18 tháng tại Khu vực 1
		02	Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen
		03	a) Thương binh, bệnh binh, người có "Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1; c) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên; d) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định.
		04	a) Thân nhân liệt sĩ; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; d) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; đ) Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.
2.	Nhóm ưu tiên 2; mức điểm ưu tiên: 1,0 điểm	05	a) Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 12 tháng ở Khu vực 1 và dưới 18 tháng ở khu vực khác; c) Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở. Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày ĐKXT.
		06	a) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.
		07	a) Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; b) Người lao động ưu tú thuộc tất cả thành phần kinh tế từ cấp tỉnh, cấp bộ trở lên được công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; c) Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các ngành đào tạo giáo viên; d) Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào đúng ngành tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.

Phụ lục III
KẾ HOẠCH TUYỂN SINH
ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÉT TUYỂN ĐỢT 1 HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY
(kèm theo Quy chế tuyển sinh trình độ đại học;
Quy chế này ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-ĐHL ngày 07 tháng 6 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch tuyển sinh đối với công tác xét tuyển đợt 1 đào tạo chính quy hằng năm, cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Kế hoạch tuyển sinh được công khai trên Trang thông tin điện tử của Trường là căn cứ để thí sinh, các cơ quan quản lý và các bên liên quan biết, thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện; và cũng là căn cứ để Trường thực hiện trách nhiệm giải trình, giải quyết đơn thư phản ánh, thắc mắc, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến công tác tuyển sinh;

- Kế hoạch tuyển sinh khi xây dựng phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với Kế hoạch công tác tuyển sinh của Bộ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyển sinh của toàn Hệ thống;

- Thực hiện đúng quy định, quy chế và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh; quy chế, quy định và Đề án tuyển sinh trình độ đại học của Trường;

- Tuyển đủ chỉ tiêu đã công bố và bảo đảm chất lượng nguồn tuyển;

- Đảm bảo công tác tuyển sinh diễn ra an toàn, nghiêm túc, khách quan, đúng quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

2. Nội dung

2.1. Công tác chuẩn bị

Stt	Nội dung thực hiện	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Phối hợp thực hiện
1.	Hoạt động tư vấn tuyển sinh	Từ tháng 12 năm trước đến tháng 10 năm sau	
2.	Công bố phương thức tuyển sinh trên Trang thông tin tuyển sinh của Trường	Trước ngày 31/12 hàng năm	
3.	Thành lập Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học hình thức chính quy	Tháng 5 hàng năm	
4.	Ban hành và công khai kế hoạch tuyển sinh, quy chế tuyển sinh trình độ đại học trên Trang thông tin điện tử của Trường	Trước ngày 20/5 hàng năm	
5.	Công bố Đề án tuyển sinh trên Trang thông tin điện tử của Trường	Trước ngày 31/5 hàng năm	
6.	Khai báo cơ sở dữ liệu ngành trên hệ thống HEMIS phục vụ công tác xác định chỉ tiêu tuyển sinh	Trước ngày 31/5 hàng năm	

Stt	Nội dung thực hiện	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Phối hợp thực hiện
7.	Tập huấn Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hệ thống báo cáo tuyển sinh (đề án, chỉ tiêu)	Trước ngày 15/6 hàng năm	
8.	Thử nghiệm, tập huấn phần mềm Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung (Hệ thống của Bộ)	Trước ngày 15/6 hàng năm	
9.	Cập nhật thông tin tuyển sinh của Trường vào Hệ thống của Bộ (Trang nghiệp vụ) của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trước ngày 15/6 hàng năm	
10.	Rà soát dữ liệu xét tuyển đảm bảo tính chính xác tuyệt đối; hoàn tất việc cập nhật kết quả trúng tuyển và danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển theo phương thức xét tuyển sớm	Trước ngày 10/7 hàng năm	
11.	Tổ chức cho thí sinh thực hành việc đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển, nộp lệ phí xét tuyển trên Hệ thống của Bộ	Trước ngày 15/7 hàng năm	Trường hỗ trợ
12.	Thử nghiệm, tập huấn công tác xử lý nguyện vọng đăng ký xét tuyển	Trước ngày 06/8 hàng năm	
13.	Trực hỗ trợ thí sinh đăng ký xét tuyển đợt 1 theo phương thức trực tuyến	Từ khi thí sinh đăng ký dự thi THPT đến ngày 31/8 hàng năm	

2.2. Đăng ký và xét tuyển theo phương thức xét tuyển sớm

Stt	Nội dung thực hiện	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Phối hợp thực hiện
1.	Cập nhật và hoàn thiện phần mềm đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Trường	Trước ngày 10/5 hàng năm	
2.	Ban hành Thông báo quy định và hướng dẫn về thành phần hồ sơ cần phải nộp; hình thức đăng ký xét tuyển; nguyên tắc đăng ký xét tuyển, số lượng nguyện vọng đăng ký; nguyên tắc xét đủ điều kiện trúng tuyển; lệ phí xét tuyển, cách thức và thời hạn nộp lệ phí xét tuyển; và việc thí sinh phải tiếp tục đăng ký nguyện vọng Hệ thống của Bộ	Trước ngày 10/5 hàng năm	
3.	Tổ chức cho thí sinh đăng ký dự tuyển theo phương thức xét tuyển sớm		
	a) Đối với thí sinh quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đăng ký xét tuyển thẳng; chọn 1 trong 2 hình thức:		
	- Hình thức trực tuyến: tại Trang xét tuyển trực tuyến, đường link: http://xettuyendaihoc.hcmulaw.edu.vn ;	Thời hạn 3 tuần, từ giữa tháng 5 đến những ngày đầu tháng 6 hàng năm	Thí sinh
	- Hình thức trực tiếp: tại Trường.	Từ giữa tháng 6 đến cuối tháng 6 hàng năm	Thí sinh
	b) Đối với thí sinh quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đăng ký xét tuyển thẳng; hình thức đăng ký: trực tiếp	Từ giữa tháng 6 đến cuối tháng 6 hàng năm	Thí sinh
	c) Đối với thí sinh quy định tại khoản 3 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển; hình thức đăng ký: trực tiếp	Thời hạn 3 ngày, kể từ ngày có kết quả thi tốt nghiệp THPT hàng năm	Thí sinh
d) Đối với thí sinh quy định tại khoản 4 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đăng ký xét tuyển sớm; hình thức đăng ký: trực tuyến	Thời hạn 3 tuần, từ giữa tháng 5 đến những ngày đầu tháng 6 hàng năm	Thí sinh	

Stt	Nội dung thực hiện	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Phối hợp thực hiện
4.	Xử lý dữ liệu, đối soát thông tin đăng ký dự tuyển với hồ sơ của thí sinh, trình Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định		
	a) Đối với thí sinh quy định tại khoản 4 Điều 7	Trước ngày 15/6 hằng năm	
	b) Đối với thí sinh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7	Thời hạn 3 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ hằng năm	
	c) Đối với thí sinh quy định tại khoản 3 Điều 7	Thời hạn 3 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ hằng năm	
5.	Xét tuyển, thông báo kết quả xét tuyển và danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển theo phương thức xét tuyển sớm		
	a) Đối với thí sinh quy định tại khoản 4 Điều 7	Trước 3 ngày, tính đến ngày thí sinh dự thi tốt nghiệp THPT hằng năm	
	b) Đối với thí sinh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7	Thời hạn 4 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ hằng năm	
	c) Đối với thí sinh quy định tại khoản 3 Điều 7	Thời hạn 4 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ hằng năm	
6.	Cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển theo phương thức xét tuyển sớm lên Hệ thống của Bộ		
	a) Đối với thí sinh quy định tại khoản 4 Điều 7	Theo kế hoạch chung của Bộ hằng năm	
	b) Đối với thí sinh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7	Theo kế hoạch chung của Bộ hằng năm	
	c) Đối với thí sinh quy định tại khoản 3 Điều 7	Theo kế hoạch chung của Bộ hằng năm	
7.	Xác nhận nhập học sớm trên Hệ thống của Bộ (khi đã đủ điều kiện tốt nghiệp THPT), chỉ áp dụng đối với thí sinh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7	Theo kế hoạch chung của Bộ hằng năm	Thí sinh

2.3. Đăng ký xét tuyển theo kế hoạch chung trên Hệ thống của Bộ

Stt	Nội dung thực hiện	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Phối hợp thực hiện
1.	Cấp tài khoản đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc trung cấp các năm trước để sử dụng cho việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống của Bộ	Thời hạn 3 tuần, từ đầu tháng 7 đến ngày 20/7 hằng năm	Trường hỗ trợ
2.	Tất cả thí sinh (bao gồm cả thí sinh đã được Trường thông báo đủ điều kiện trúng tuyển theo phương thức xét tuyển sớm) đều phải thực hiện việc đăng ký (không bị hạn chế số lượng nguyện vọng), điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển (không bị giới hạn số lần điều chỉnh nguyện vọng) trên Hệ thống của Bộ, tại địa chỉ https://thisinh.thithptquocgia.edu.vn	Theo kế hoạch chung của Bộ hằng năm	Thí sinh

Stt	Nội dung thực hiện	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Phối hợp thực hiện
3.	Công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với thí sinh xét tuyển dựa vào kết quả điểm thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT	Trước 7 ngày, tính đến ngày kết thúc thời hạn đăng ký xét tuyển hằng năm	
4.	Điều chỉnh, công bố mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển trên Hệ thống của Bộ và Trang thông tin điện tử của Trường	Thời hạn 1 ngày, kể từ ngày công bố ngưỡng đầu vào hằng năm	
5.	Nộp lệ phí xét tuyển theo số lượng nguyện vọng đã đăng ký bằng hình thức trực tuyến	Theo kế hoạch chung của Bộ hằng năm	Thí sinh; Trường hỗ trợ thông tin

2.4. Xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung trên Hệ thống của Bộ

a) Công tác rà soát cơ sở dữ liệu

Stt	Nội dung thực hiện	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Phối hợp thực hiện
1.	Rà soát trên Hệ thống của Bộ về các thông tin xét tuyển, cơ sở dữ liệu của những thí sinh đăng ký dự tuyển vào Trường theo các phương thức tuyển sinh	Trước 2 ngày, tính đến ngày bắt đầu xét tuyển, xử lý nguyện vọng trên Hệ thống hằng năm	
2.	Tải cơ sở dữ liệu trên Hệ thống của Bộ để rà soát và chuẩn bị tổ chức xét tuyển	Trước 1 ngày, tính đến ngày bắt đầu xét tuyển, xử lý nguyện vọng trên Hệ thống hằng năm	

b) Công tác xét tuyển và xử lý nguyện vọng

Stt	Nội dung thực hiện	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Phối hợp thực hiện
1.	Tải lên Hệ thống của Bộ kết quả xét tuyển lần 1 (gồm tất cả các phương thức xét tuyển)	Ngày thứ 1 (từ 8g đến 16g) hằng năm	
2.	Trả kết quả xử lý nguyện vọng lần 1 (gồm tất cả các phương thức xét tuyển)	Ngày thứ 1 (sau 16g) hằng năm	
3.	Tải về kết quả xử lý nguyện vọng lần 1 (gồm tất cả các phương thức xét tuyển)	Ngày thứ 1 (sau 16g) hằng năm	
4.	Tải lên Hệ thống của Bộ kết quả xét tuyển lần 2 (gồm tất cả các phương thức xét tuyển)	Ngày thứ 2 (từ 8g đến 16g) hằng năm	
5.	Trả kết quả xử lý nguyện vọng lần 2 (gồm tất cả các phương thức xét tuyển)	Ngày thứ 2 (sau 16g) hằng năm	
6.	Tải về kết quả xử lý nguyện vọng lần 2 (gồm tất cả các phương thức xét tuyển)	Ngày thứ 2 (sau 16g) hằng năm	
7.	Tải lên Hệ thống của Bộ kết quả xét tuyển lần 3 (gồm tất cả các phương thức xét tuyển)	Ngày thứ 3 (từ 8g đến 11g) hằng năm	
8.	Trả kết quả xử lý nguyện vọng lần 3 (gồm tất cả các phương thức xét tuyển)	Ngày thứ 3 (sau 11g) hằng năm	

Stt	Nội dung thực hiện	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Phối hợp thực hiện
9.	Tải về kết quả xử lý nguyện vọng lần 3 (gồm tất cả các phương thức xét tuyển)	Ngày thứ 3 (sau 11g) hằng năm	
10.	Tải lên Hệ thống của Bộ kết quả xét tuyển lần 4 (gồm tất cả các phương thức xét tuyển)	Ngày thứ 3 (từ 14g đến 16g) hằng năm	
11.	Trả kết quả xử lý nguyện vọng lần 4 (gồm tất cả các phương thức xét tuyển)	Ngày thứ 3 (sau 16g) hằng năm	
12.	Tải về kết quả xử lý nguyện vọng lần 4 (gồm tất cả các phương thức xét tuyển)	Ngày thứ 3 (sau 16g) hằng năm	
13.	Tải lên Hệ thống của Bộ kết quả xét tuyển lần 5 (gồm tất cả các phương thức xét tuyển)	Ngày thứ 4 (từ 8g đến 11g) hằng năm	
14.	Trả kết quả xử lý nguyện vọng lần 5 (gồm tất cả các phương thức xét tuyển)	Ngày thứ 4 (sau 11g) hằng năm	
15.	Tải về kết quả xử lý nguyện vọng lần 5 (gồm tất cả các phương thức xét tuyển)	Ngày thứ 4 (sau 11g) hằng năm	
16.	Tải lên Hệ thống của Bộ kết quả xét tuyển lần 6 (gồm tất cả các phương thức xét tuyển)	Ngày thứ 4 (từ 14g đến 16g) hằng năm	
17.	Trả kết quả xử lý nguyện vọng lần 6 (gồm tất cả các phương thức xét tuyển)	Ngày thứ 4 (sau 16g) hằng năm	
18.	Tải về kết quả xử lý nguyện vọng lần 6 (gồm tất cả các phương thức xét tuyển)	Ngày thứ 4 (sau 16g) hằng năm	

c) Công tác xét trúng tuyển chính thức

Stt	Nội dung thực hiện	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Phối hợp thực hiện
1.	Xử lý nguyện vọng trên Hệ thống của Bộ để xác định nguyện vọng trúng tuyển cao nhất, trong số các nguyện vọng mà thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển	Ngày thứ 4 (sau 16g) hằng năm	
2.	Nhập mức điểm trúng tuyển và kết quả xét tuyển lên Hệ thống của Bộ; rà soát cơ sở dữ liệu và chuẩn bị công bố kết quả trúng tuyển đợt 1	Ngày thứ 4 (sau 16g30') hằng năm	
3.	Công bố điểm trúng tuyển (chỉ áp dụng đối với thí sinh xét tuyển dựa vào kết quả điểm thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT)	Thời hạn 1 ngày, kể từ ngày nhập mức điểm trúng tuyển lên Hệ thống (hằng năm)	

2.5. Thông báo kết quả trúng tuyển, xác nhận nhập học và làm thủ tục nhập học

Stt	Nội dung thực hiện	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Phối hợp thực hiện
1.	Công bố kết quả trúng tuyển đợt 1 và danh sách thí sinh trúng tuyển chính thức vào từng ngành đào tạo, theo từng phương thức xét tuyển	Thời hạn 1 ngày, kể từ ngày công bố điểm trúng tuyển (hằng năm)	
2.	Tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Trường	Thời hạn 1 ngày, kể từ ngày công bố danh sách thí sinh trúng tuyển chính thức (hằng năm)	
3.	Thí sinh trúng tuyển tiếp tục thực hiện việc xác nhận nhập học đợt 1 bằng hình thức trực tuyến trên Hệ thống của Bộ	Theo kế hoạch chung của Bộ (hằng năm)	

Stt	Nội dung thực hiện	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Phối hợp thực hiện
4.	Kê khai hồ sơ nhập học bằng hình thức trực tuyến	Thời hạn 3 ngày, kể từ ngày công bố danh sách thí sinh trúng tuyển chính thức (hàng năm)	
5.	Gửi Giấy thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học	Thời hạn 3 ngày, kể từ ngày công bố danh sách thí sinh trúng tuyển chính thức (hàng năm)	
6.	Làm thủ tục nhập học trực tiếp tại Trường	Đầu tháng 9 hàng năm	

2.6. Đăng ký và xét tuyển bổ sung

a) Xét tuyển bổ sung lần 1

Stt	Nội dung thực hiện	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Phối hợp thực hiện
1.	Ban hành Thông báo xét tuyển bổ sung, gồm các thông tin: kế hoạch xét tuyển; phương thức xét tuyển; điều kiện dự tuyển; thành phần hồ sơ; chỉ tiêu xét tuyển bổ sung; ngành đào tạo và tổ hợp môn có xét tuyển bổ sung; nguyên tắc xét tuyển; nguyên tắc xét đủ điều kiện trúng tuyển; thời gian, cách thức xác nhận nhập học và làm thủ tục nhập học tại Trường	Thời hạn 2 ngày, kể từ ngày công bố điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển (hàng năm)	
2.	Tổ chức cho thí sinh đăng ký dự tuyển bổ sung bằng hình thức trực tuyến	Thời hạn 7 ngày, kể từ ngày có thông báo xét tuyển bổ sung (hàng năm)	
3.	Xử lý dữ liệu, đối soát thông tin đăng ký dự tuyển với hồ sơ của thí sinh, trình Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định	Thời hạn 2 ngày, kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ (hàng năm)	
4.	Xét tuyển, công bố điểm trúng tuyển, thông báo kết quả xét tuyển và danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển	Thời hạn 1 ngày, kể từ ngày đối soát xong dữ liệu đăng ký dự tuyển (hàng năm)	
5.	Tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Trường; gửi Giấy thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học; làm thủ tục nhập học trực tiếp tại Trường	Thời hạn 1 ngày, kể từ ngày công bố điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển (hàng năm)	
6.	Sắp xếp thí sinh vào học cùng với lớp sinh viên có cùng ngành đào tạo đã trúng tuyển trước đó	Thời hạn 2 ngày, kể từ ngày thí sinh đã làm thủ tục nhập học tại Trường (hàng năm)	
7.	Cập nhật và tải lên Hệ thống của Bộ danh sách thí sinh trúng tuyển, nhập học trong đợt xét tuyển bổ sung (cập nhật cùng thời điểm kết thúc việc hỗ trợ thí sinh đăng ký xét tuyển đợt 1 theo Kế hoạch của Bộ)	Trước 17g00' ngày 31/12 hàng năm	

b) Xét tuyển bổ sung các lần tiếp theo

Stt	Nội dung thực hiện	Thời gian hoàn thành (dự kiến)	Phối hợp thực hiện
1.	Kế hoạch xét tuyển bổ sung các lần tiếp theo được thực hiện theo thông báo tại thời điểm tuyển sinh	Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày thông báo (hàng năm)	
2.	Sau đợt xét tuyển bổ sung lần 2, nếu Trường vẫn tiếp tục xét tuyển bổ sung thì Kế hoạch xét tuyển của các đợt sau này cũng phải hoàn thành trước tháng 10, cho dù khi đó vẫn chưa tuyển đủ chỉ tiêu đã đăng ký tại Đề án tuyển sinh của năm đó	Trước 17g00' ngày 31/10 hàng năm	

2.7. Báo cáo kết quả tuyển sinh

Stt	Nội dung thực hiện	Thời gian hoàn thành	Phối hợp thực hiện
1.	Báo cáo tình hình tuyển sinh, kết quả thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh và công tác tuyển sinh	Trước ngày 31/12 hàng năm	

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Các đơn vị quản lý đào tạo của Trường, theo chức năng và nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các cá nhân và đơn vị có liên quan để triển khai Kế hoạch tuyển sinh đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và đạt hiệu quả cao;

3.2. Các giảng viên và chuyên viên khi tham gia làm công tác tuyển sinh phải tuân thủ công việc theo đúng tiến độ, góp phần đảm bảo tính hiệu quả cao của công tác tuyển sinh của toàn Hệ thống;

3.3. Kinh phí cho việc triển khai thực hiện công tác tuyển sinh được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản pháp luật có liên quan./.